

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** +07:00

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /2020/TT-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN SỐ: 16934..	
Ngày: 08-04-2020	
Chuyển: .....	
Lưu hồ sơ số: .....	

## THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong  
Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

Thực hiện Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân ký ngày 27 tháng 02 năm 2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14, tại Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Úc và Niu Di-lân;

Thực hiện Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân ký ngày 26 tháng 8 năm 2014 trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 46 tại Mi-an-ma;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 31/2015/TT-BCT).

### Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### “Điều 3: Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 33/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu di-lân.

*(Handwritten signatures and stamps)*

*(Handwritten signature)*

3. Các nội dung hướng dẫn, thống nhất cách hiểu liên quan đến việc thực thi Chương Quy tắc xuất xứ hàng hóa được các Nước thành viên thống nhất luân phiên hoặc thống nhất tại báo cáo các phiên họp thực thi của Tiểu ban Quy tắc xuất xứ hàng hóa (SC-ROO), Ủy ban Hàng hóa (CTG) và Ủy ban Hỗn hợp (FJC) trong khuôn khổ thực thi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân (AANZFTA) là căn cứ để các cơ quan, tổ chức cấp C/O và cơ quan hải quan thực hiện.

4. Các nội dung nêu tại khoản 3 Điều này được thông báo đến các cơ quan, tổ chức cấp C/O và cơ quan hải quan thông qua cơ quan đầu mối thực hiện AANZFTA theo Điều 3 Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về việc phê duyệt Nghị định thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân.”

2. Khoản 1 Điều 10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 31/2015/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10

1. C/O phải được cấp trong thời gian sớm nhất, nhưng không quá 03 ngày làm việc, tính từ sau ngày xuất khẩu.”

3. Khoản 11 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 31/2015/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“11. Ô số 10: số và ngày của hóa đơn thương mại do nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất hoặc thương nhân bên thứ ba phát hành cho lô hàng nhập khẩu vào nước nhập khẩu.”

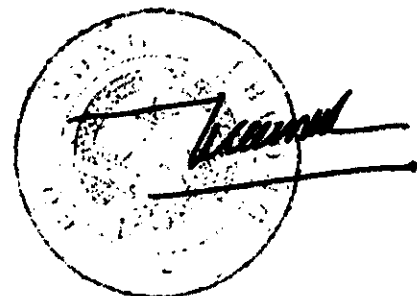
## Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2015./.

### Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Tổng bí thư, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Viện KSND tối cao, Toà án ND tối cao;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương Hải Phòng;
- BQL các KCN và CX Hà Nội;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ; các Phòng QLXNK (19);
- Lưu: VT, XNK (5).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

*Handwritten mark*  
2